

DANH SÁCH THỰC TẬP SINH KỸ NĂNG
LIST OF TECHNICAL INTERN TRAINEE CANDIDATES

1. Thông tin cơ quan phái cử của Việt Nam/Information of Vietnamese Approved

Sending Organization:

Tên/Name: CÔNG TY CỔ PHẦN SÁNG TẠO ĐỈNH CAO

Số giấy phép/License No.: 1119

Tên người đại diện/Name of Representative: PHẠM CHÍ NGHĨA

Địa chỉ/Address: Số 242 Kim Mã, phường Kim Mã, quận Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại/Tel: (024) 66556699

2. Thông tin đoàn thể giám sát của Nhật Bản/Information of Japanese Supervising Organization:

Tên/Name: FUKUOKA FOOD PROFESSIONAL KYOUDOU KUMIAI

/福岡フードプロフェッショナル協同組合

Số giấy phép/License No.: 許1812000189

Tên người đại diện/Name of Representative: NAGAYAMA SEISHI /長山 清志

Địa chỉ/Address: 305 Goshitsu 3 Kai, San Izumi Biru, 1-30 Hie-cho, Hakata-ku, Fukuoka-shi, Fukuoka-ken/福岡県福岡市博多区比恵町1-30サンいずみビル305号

Điện thoại/Tel: (+81) 92-409-8151

3. Thông tin cơ quan tiếp nhận của Nhật Bản/Information of Japanese Implementing Organization:

Tên/Name: KABUSHIKIGAISHA NITCHIFUZU /株式会社 ニッチフーズ

Mã số pháp nhân/Corporate No.:

Tên người đại diện/Name of Representative: SAITO TAKAO /斉藤 孝夫

Địa chỉ/Address: 2840 Kou Imaizumi, Kiyotake-cho, Miyazaki-shi, Miyazaki-ken /宮崎県宮崎市清武町今泉甲2840番地

Điện thoại/Tel: (+81) 985-41-5561

4. Thông tin về thực tập sinh kỹ năng/Information of Technical Intern Trainee Candidates:

STT No.	Họ và tên/ Name	Ngày sinh/ Date of birth	Giới tính/ Gender	Số Hộ chiếu/ Passport No.	Ngành nghề/ Occupation	Thời gian dự kiến xuất cảnh/ Estimated departure date
1	TRIEU THI DUYEN	27/10/2006	Nữ/ Female		Ready-made meal manufacturing work	01/09/2025
2	HOANG THI HUONG THOM	25/12/2006	Nữ/ Female		Ready-made meal manufacturing work	01/09/2025

Ngày/Date 21 tháng/month 04 năm/year 2025

Chứng nhận bởi Cục Quản lý lao động ngoài nước/Approved by Department of Overseas Labour – Dolab.